

Bản án số: 61/2024/HS -ST
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn và ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Q, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1981 tại: V, L, Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Quách Thị H, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1986 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 05/3/2024 bị Công an xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 20/QĐ-XPHC. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1981 tại: V, L, Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1987 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 05/3/2024 bị Công an xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 18/QĐ-XPHC. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Quách Văn T1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn L1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 21/7/2024, Bùi Văn Q, sinh năm 1981; Quách Văn T1, sinh năm 1988; Bùi Văn L1, sinh năm 1991; Bùi Văn T, sinh năm 1981 cùng trú tại xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình và Bùi Văn H1, sinh năm 1981, trú tại xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi đám cưới tại xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau đó rủ nhau đi bộ sang nhà ông Bùi Văn T2, sinh năm 1977, trú tại xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình để uống nước chè. Sau khi đến nhà ông Bùi Văn T2 thì vợ chồng ông Bùi Văn T2 đi đám cưới, không có ai ở nhà. Bùi Văn Q, Quách Văn T1, Bùi Văn L1, Bùi Văn T và Bùi Văn H1 vẫn ngồi tại nhà của Bùi Văn T2 để chơi. Trong quá trình ngồi uống nước chè thì cả nhóm thấy một bộ bài tú lơ khơ trên bàn nước chè nên Bùi Văn Q, Quách Văn T1, Bùi Văn T, Bùi Văn L1 và Bùi Văn H1 đã nảy sinh ý định đánh bạc và cùng rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài thắng thua trả bằng tiền, mỗi ván đánh từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng.

Quy ước cách đánh bạc bằng hình thức chơi tú lơ khơ (đánh liêng) như sau: Mỗi lần chơi mỗi người phải đặt 10.000đ (mười nghìn đồng) để đặt gà, mỗi người chơi được chia 03 lá bài, số bài còn lại bỏ ra ngoài. Sau khi chia bài xong, các người chơi kiểm tra bài của mình có bao nhiêu điểm, có liêng hay không và bắt đầu chơi, người chia bài sẽ là người được tổ đầu tiên, người tổ tiếp theo lần lượt theo chiều quay kim đồng hồ và phải tổ cao hơn hoặc bằng số tiền của người tổ trước đó nhưng tối đa không quá 30.000đ (ba mươi nghìn đồng). Nếu người chơi nào thấy bài của mình nhỏ hoặc không có khả năng thắng bài những người còn lại thì có thể bỏ bài (coi như thua) và sẽ bị mất số tiền đặt gà và số tiền đã tổ trước đó. Khi tổ xong ván bài mà chỉ còn lại một người không bỏ bài thì người đó coi như thắng và sẽ được hết số tiền đặt gà và số tiền đã tổ của những người còn lại. Nếu như trong một ván bài có nhiều người cùng có số tiền tổ bằng nhau thì những người này sẽ cùng hạ bài để tính điểm với nhau, bài của ai có điểm cao nhất thì thắng. Quy ước “Liêng” là bài cao nhất gồm ba quân bài tạo thành một sảnh trong đó theo thứ tự to dần từ một, hai, ba đến Q, K, A (Át), nếu không có “Liêng” thì những người chơi sẽ tính điểm với nhau, 9 điểm là cao nhất và 0 điểm là nhỏ nhất.

Nếu trong một ván bài có từ hai người trở lên cùng bằng điểm nhau thì tính đến chất của quân bài để xem người nào thắng, chất “Rô” là to nhất, tiếp theo lần lượt là cơ-tép-bích. Khi tính điểm quân bài Át (1) đến quân bài 9 tương ứng với số điểm từ 1-9, quân bài 10, J, Q, K tương ứng với 0 điểm. Người chơi nào thắng ván bài trước sẽ được chia bài ván tiếp theo và là người tổ đầu tiên.

Sau khi thống nhất xong, các đối tượng này bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 50 phút, cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an xã V, huyện L kiểm tra đảm bảo an ninh trật tự phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép đối với Bùi Văn Q, Quách Văn T1, Bùi Văn L1, Bùi Văn H1 và Bùi Văn T. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong tại chiếu bạc số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 (năm mươi hai) quân bài đã qua sử dụng theo quy định.

Trong quá trình điều tra xác định: Ngày 05/03/2024, Bùi Văn Q bị Công an xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc và Bùi Văn T bị Công an xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Căn cứ Điều 7, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, ngày 20/06/2012 sửa đổi bổ sung năm 2020 của Quốc hội, Bùi Văn Q và Bùi Văn T chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 21/7/2024 tại xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan Công an huyện L đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn Q, Bùi Văn T theo quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Văn L1, Bùi Văn H1 và Quách Văn T1, ngày 21/7/2024 tham gia đánh bạc với các bị cáo Q, T nhưng số tiền và hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hành vi của Bùi Văn L1, Bùi Văn H1 và Quách Văn T1 đã gây mất an ninh trật tự, nên ngày 20/08/2024 Cơ quan Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với Bùi Văn T2 là chủ nhà nơi các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T và các đối tượng Bùi Văn L1, Bùi Văn H1 và Quách Văn T1 thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện L xác định khi các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc thì Bùi Văn T2 không có mặt tại nhà, đi đón cưới người cùng xóm và không đồng ý việc Bùi Văn Q, Bùi Văn T, Bùi Văn H1, Bùi Văn L1 và Quách Văn T1 thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà ở của mình, không được hưởng bất cứ lợi ích gì từ việc đánh bạc trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

+ Số tiền số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), loại tiền do Ngân hàng N1 phát hành;

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn Q, Bùi Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 321 tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T phạm tội “Đánh bạc”; Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu xuất hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài cũ đã qua sử dụng; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 21/7/2024, tại xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn Q, Bùi Văn T, Bùi Văn H1, Bùi Văn L1 và Quách Văn T1 đã có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh liêng với tổng số tiền phát hiện tại chiếu bạc 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn

đồng). Trước đó, ngày 05/03/2024, Bùi Văn Q, Bùi Văn T đã bị Công an xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tính đến ngày bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc lần này chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và là tình tiết định tội đối với các bị cáo Q, T. Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn bị truy tố về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Song do vụ lợi, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng. Lỗi của các bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp, do vậy các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã thực hiện.

[4] Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội "Đánh bạc" có tính chất giản đơn, không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ; số tiền mỗi bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, chủ yếu do bộc phát nhất thời và hám lợi mà thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T đều là những người thực hành, có vị trí, vai trò như nhau. Do đó phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Bùi Văn Q: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn T: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét thấy việc giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đối với các đối tượng Bùi Văn H1, Bùi Văn L1 và Quách Văn T1 phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với các bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài đã qua sử dụng. Đối với số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1 *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 *Về hình phạt:*

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2024.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2024.

Giao các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu xuất hủy đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm

sáu mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số:05/THA ngày 15/11/2024 giữa bên giao Công an huyện L, bên nhận Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Vũ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Giang

